

Bản án số: 02 /2024/HC-ST

Ngày: 11/01/2024

“V/v khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Kiều
2. Ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trọng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 86/2023/TLST-HC ngày 24/10/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Đinh Văn K ; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy T; Địa chỉ: Khu 5, phường A, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2023); (Có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M – Phó Chủ tịch UBND huyện Đ (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2023); (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Đinh Đức M1 – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ (Có mặt).

- Ông Lưu Văn Đ – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ (Có mặt).

- Ông Nguyễn Tiến Q – Chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ (Vắng mặt).

- Ông Lê K – Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức H – Chủ tịch UBND huyện Đ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Đinh Đức M1 – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ (Có mặt).
- Ông Lưu Văn Đ – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ (Có mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lục Đại H – Phó Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Đ (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2023); (Có mặt).

3.3. Bà Nguyễn Thị T, anh Tạ Khắc H, chị Đinh Thị P;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh H, chị P: Ông Bùi Huy T; Địa chỉ: Khu 5, phường A, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2023); (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**/Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Để thực hiện Dự án: “Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2” UBND huyện Đ đã tiến hành kiểm đếm và lập phương án thu hồi toàn bộ tài sản gắn liền với đất của gia đình ông Đinh Văn K. Theo bảng tổng hợp khối lượng và tính giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ lập, thể hiện đã thu hồi toàn bộ nhà ở một tầng mái bằng bê tông cốt thép của gia đình ông K xây dựng trên đất của bố mẹ ông K (ông Đinh Văn B và bà Phạm Thị Đ) tại thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Khi thu hồi toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04 và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên, UBND huyện Đ mới xem xét bố trí 02 ô tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Đinh Văn B và bà Phạm Thị Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 và Điểm b Khoản 4 Điều 18 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh mà chưa bố trí tái định cư cho vợ chồng ông K và chưa bố trí tái định cư cho vợ chồng anh, chị Đinh Thị P – Tạ Khắc H (con ông K) là chưa đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ:

- Thứ nhất: Căn nhà mái bằng bê tông cốt thép, diện tích 59,74m² do vợ chồng ông K bỏ tiền riêng xây dựng từ năm 2001 trên đất của bố mẹ ông K (ông Đinh Văn B và bà Phạm Thị Đ) tại thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi xây dựng được căn nhà nêu trên, vợ chồng con cái ông K sinh sống ổn định trong căn nhà này từ năm 2001 đến khi nhà nước thu hồi đất. Theo quy định tại Khoản 5, Khoản 7 Điều 18 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm

2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì vợ chồng ông K đủ điều kiện được bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư phải nộp tiền sử dụng đất.

- Thứ hai: Tại thời điểm thu hồi, trên căn nhà mái bằng một tầng kiên cố của gia đình ông K có 07 nhân khẩu, 03 thế hệ, 02 cặp vợ chồng cùng sinh sống ổn định, gồm: Vợ chồng ông Đinh Văn K, Nguyễn Thị T là thế hệ thứ nhất; Con ông K là Đinh Thị Minh T, Đinh Tiến Đ, Đinh Thị P và con rể Tạ Khắc H (chồng Đinh Thị P) là thế hệ thứ hai và cháu ngoại ông K là Lê Đình Bảo C là thế hệ thứ ba. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 25 Luật Cư trú năm 2020 thì con gái và con rể ông K là Đinh Thị P, Tạ Khắc H là cặp vợ chồng thứ hai đủ điều kiện tách thành hộ riêng. Vì vậy, hộ con gái ông K là Đinh Thị P, Tạ Khắc H đủ điều kiện để được bố trí 01 ô đất tái định cư theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 18 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi Nhà nước thu hồi nhà của vợ chồng ông K thì hộ phụ chủ là con gái và con rể ông K là Đinh Thị P - Tạ Khắc H buộc phải di chuyển chỗ ở. Tính đến thời điểm hiện tại hộ con gái và con rể ông K không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Đ nên cuộc sống của gia đình vô cùng khó khăn, vất vả vì không có chỗ ở ổn định.

Ông Đinh Văn K đã làm đơn khiếu nại, tuy nhiên đến ngày 27/6/2023, ông K nhận được Quyết định số 1711/QĐ-CT ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Vì vậy, ông K khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ (ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ chết, không để lại di chúc, các ông bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp chưa phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật) để giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2. Buộc UBND huyện Đ lập và phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo hướng: Bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đinh Văn K – Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật và 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K là Đinh Thị P – Tạ Khắc H (hộ phụ chủ) để vợ chồng anh, chị Đinh Thị P – Tạ Khắc H sớm có chỗ ở ổn định.

**/Tại văn bản ý kiến và bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:*

Theo hồ sơ, tài liệu, giấy tờ về quyền sử dụng đất; Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 13/12/2021, ngày 02/03/2022 và ngày 22/04/2022 của UBND xã Đ đối với các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B - Phạm Thị Đ, cho thấy: Hộ gia đình ông, bà: Đinh Văn K - Nguyễn Thị T và hộ gia đình bà Đinh Thị T1 có 02 sổ hộ khẩu, với tổng số 12 nhân khẩu. Gia đình có 01 thửa đất bị thu hồi, không còn thửa đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Đ.

Thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04, tổng diện tích trích đo 375,7m², diện tích thu hồi 375,7m², diện tích còn lại 0m². Nguồn gốc thửa đất: được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 614652, số vào sổ 1842QSĐĐ ngày 30/11/2004 mang tên cụ Phạm Thị Đ, diện tích 414,7m² (đất ở nông thôn: 399,4m² + đất vườn tạp: 15,3m²). Diện tích 39m² giảm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công dẫn tới sai số do đo đạc.

Hiện trạng sử dụng đất: Tài sản gắn liền với đất: Cây cối, hoa màu trên diện tích đất thực hiện GPMB: sung, quýt, na, đu đủ, dứa, mùng, ... trồng trước ngày có chủ trương thông báo thu hồi đất của UBND huyện Đ. Công trình kiến trúc: Nhà 1 tầng mái bằng bê tông cốt thép tường chịu lực, có gác xép, cầu thang, xây dựng năm 2001. Nhà 1 tầng lợp mái tôn, tường xây gạch xi măng, hạng mục sân, mái tôn: xây dựng năm 2010, tại thời điểm xây dựng không bị lập biên bản vi phạm: Là tài sản thừa kế hợp pháp của các ông, bà thuộc hàng thừa kế theo quy định của ông Đinh Văn B, bà Phạm Thị Đ, tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ. Chuồng trại chăn nuôi tường gạch xi măng lợp fibroximang xây dựng năm 2002, tại thời điểm xây dựng không bị lập biên bản vi phạm. Các hạng mục công trình xây dựng khác: xây tường, mái che, láng nền xi măng, nhà tạm mái lợp tôn, móng xây gạch xi măng... xây dựng năm 2005, tại thời điểm xây dựng không bị lập biên bản vi phạm. Tình trạng tranh chấp: Không có tranh chấp về đất đai, ranh giới rõ ràng.

Ngày 25/4/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2217/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B - Phạm Thị Đ; cụ thể: Bồi thường đất ở: 375,7m² x 9.440.000đ/m² = 3.546.608.000 đồng; vật kiến trúc: 710.045.000 đồng; cây trồng: 4.992.000 đồng; chính sách hỗ trợ: 68.160.000 đồng; bồi thường di chuyển: 5.000.000 đồng và bố trí tái định cư: 02 ô đất tái định cư và phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

Về bố trí tái định cư: Theo Điều 83 Luật Đất đai 2013 quy định về hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: 1. Nguyên tắc hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

a) Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật này còn được Nhà nước xem xét hỗ trợ;

b) Việc hỗ trợ phải bảo đảm khách quan, công bằng, kịp thời, công khai và đúng quy định của pháp luật.

2. Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở;

c) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở”.

Như vậy đối chiếu với Điều 83 Luật Đất đai 2013, hộ gia đình các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B - Phạm Thị Đ thuộc diện bị thu hồi

đất ở, nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nên đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm a, khoản 1 và Điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai.

Trên cơ sở giấy tờ về đất đai, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, quá trình hình thành các tài sản và chủ sở hữu các tài sản, Trung tâm phát triển quỹ đất lập, UBND huyện phê duyệt phương án BTHT&TĐC cho hộ gia đình trong đó bố trí 02 ô tái định cư cho các ông, bà Đinh Văn K, Đinh Thị T1, Đinh Thị N là đảm bảo đúng quy định. Ông Đinh Văn K đề nghị UBND huyện xem xét bố trí thêm 02 ô đất tái định cư cho vợ chồng ông Đinh Văn K - Nguyễn Thị T và con là ông, bà: Đinh Thị P - Tạ Khắc H là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

**/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-*Chủ tịch UBND huyện Đ:* Căn cứ Đơn khiếu nại lần đầu của ông Đinh Văn K nội dung: Khiếu nại Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B - Phạm Thị Đ. Ngày 14/4/2023, UBND huyện có Thông báo số 98/TB-UBND v/v thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đinh Văn K, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ.

Ngày 14/4/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 1051/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại cho Thanh tra huyện tiến hành xác minh. Ngày 16/6/2023, Thanh tra huyện có Văn bản số 121/TTr ngày 16/6/2023 v/v giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn K, theo đó đề xuất: Căn cứ Điều 9 Luật Khiếu nại 2011 nội dung khiếu nại của ông Đinh Văn K đã hết thời hiệu khiếu nại theo quy định. Đến ngày 26/6/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1711/QĐ-CT v/v đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn K, với lý do đình chỉ: thời hiệu khiếu nại đã hết căn cứ theo Điều 9 Luật Khiếu nại 2011.

Về trình tự việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn K đã được Chủ tịch UBND huyện, thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại hiện hành.

-*Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ có quan điểm:* Giữ nguyên nội dung xác nhận về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại Bản chứng nhận nhà, đất ngày 22/4/2022 và nhất trí với quan điểm của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ.

-*Bà Nguyễn Thị T, anh Tạ Khắc H, chị Đinh Thị P có quan điểm:* Đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Đinh Văn K.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn K.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của ông Đinh Văn K về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ (ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ chết, không để lại di chúc, các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp chưa phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật) để giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2. Buộc UBND huyện Đ lập và phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo hướng: Bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đinh Văn K – Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật và 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K là Đinh Thị P – Tạ Khắc H (hộ phụ chủ) để vợ chồng anh, chị Đinh Thị P – Tạ Khắc H sớm có chỗ ở ổn định.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/3/2023, ông Đinh Văn K gửi đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện Đ để khiếu nại Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022; ngày 14/4/2023, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 98/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, cùng ngày UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1051/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Đến ngày 26/6/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1711/QĐ-CT ngày 26/6/2023 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn K (*Với lý do: Thời hiệu khiếu nại đã hết, căn cứ theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại 2011*).

Nhận thấy việc ông K không khởi kiện được trong thời hạn quy định là do trong quá trình nhận đơn khiếu nại, phân loại đơn và xác định thời hiệu khiếu nại của UBND huyện Đ chưa đảm bảo đúng quy định của Luật khiếu nại. Trong trường hợp này; Chủ tịch UBND huyện Đ phải ra Thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại (Căn cứ theo quy định tại Khoản 6, Điều 11- Luật khiếu nại). Tuy nhiên, UBND huyện Đ lại ban hành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và đến ngày 26/6/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ mới ban hành Quyết định số 1711/QĐ-CT ngày 26/6/2023 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại; đã làm ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của ông Đinh Văn K theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Ngày 30/6/2023 ông K đã làm đơn khởi kiện (Tòa án nhận đơn ngày 03/7/2023). Do đó việc ông K khởi kiện được xác định còn thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và là quyết định hành chính bị kiện, việc khởi kiện còn trong thời hiệu, Tòa án thụ lý vụ án đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 22 của Luật đất đai 2013; khoản 2, Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

Đối với các quyết định: Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thu hồi đất của các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B –

Phạm Thị Đ; Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ; Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Đinh Thị T1; Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 về việc thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 2078/QĐ-UBND và Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND huyện Đ; không bị khởi kiện, nhưng là các quyết định có liên quan đến quyết định bị khởi kiện; nên Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] *Xem xét tính hợp pháp của Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 và các quyết định hành chính có liên quan.*

[2.1] *Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định.*

[2.1.1] Thực hiện dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2; ngày 09/6/2015, UBND huyện Đ ban hành Thông báo thu hồi đất số 213/TB-UBND và đến ngày 27/9/2018, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 428/TB-UBND “Về việc thu hồi đất tiếp tục thực hiện bồi thường GPMB dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C, Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh”.

Căn cứ, Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh “Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường GPMB, bố trí tái định cư thực hiện dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C - Giai đoạn 2, Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh”.

[2.1.2] Ngày 19/04/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2077/QĐ-UBND “Về việc thu hồi đất của các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B - Phạm Thị Đ để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C - Giai đoạn 2”; cùng ngày UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2078/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ và Quyết định số 2079/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Đinh Thị T1 trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2.

Ngày 25/4/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2216/QĐ-UBND về việc thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 2078/QĐ-UBND và Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ; với lý do: *Ngày 22/4/2022 UBND xã Đ đã thay thế nội dung Bản chứng nhận nhà đất, tài sản trên đất theo văn bản khai nhận di sản của các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà Đinh Văn B – Phạm Thị Đ được Văn phòng công chứng Hồng Quảng chứng nhận ngày 22/02/2022.*

Đồng thời cùng ban hành Quyết định số 2217/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp

pháp của ông, bà: Đinh Văn B - Phạm Thị Đ. Sau khi ban hành Quyết định các ông bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của cụ B, cụ Đ đã bàn giao đất và nhận tiền.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác nhận: Căn cứ thu hồi đất, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất, diện tích, loại đất là đúng quy định.

[2.1.3] Như vậy Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022; Quyết định thu hồi đất số 2077/QĐ-UBND ngày 19/4/2022; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2078/QĐ-UBND ngày 19/4/2022; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2079/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 và Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 về việc thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 2078/QĐ-UBND và Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND huyện Vân; được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định: Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, điều 66, điều 67, điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

[2.2] *Xét nội dung khởi kiện.*

[2.2.1] Theo Quyết định thu hồi đất số 2077/QĐ-UBND ngày 25/4/2022, để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2, các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ bị thu hồi 375,7m², tại thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; tương ứng với thửa đất số 470 + 472 tờ bản đồ địa chính số 31.

Tại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2217/QĐ-UBND, các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà Đinh Văn B – Phạm Thị Đ được bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị là 4.334.805.000đ, cụ thể: Bồi thường đất ở: 3.546.608.000đ; bồi thường vật kiến trúc: 710.045.000đ; bồi thường cây trồng: 4.992.000đ; Chính sách hỗ trợ: 68.160.000đ; bồi thường di chuyển: 5.000.000đ và bố trí 02 ô đất tái định cư, phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

[2.2.2] Về nguồn gốc thửa đất: Thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; tương ứng với thửa đất số 470 + 472 tờ bản đồ địa chính số 31; có nguồn gốc của các cụ Đinh Văn B (Chết năm 1995), Phạm Thị Đ. Ngày 30/11/2004 được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 614652, số vào sổ 1842QSĐĐ mang tên cụ Phạm Thị Đ với diện tích 414,7m² (đất ở nông thôn 399,4m², đất vườn tạp 15,3m²).

Cụ Đinh Văn B chết năm 1995, cụ Phạm Thị Đ chết năm 2019, trước khi chết không để lại di chúc. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Báu và cụ Đô gồm: ông Đinh Văn B1 (sinh năm 1961), bà Đinh Thị T1 (sinh năm 1964), bà Đinh Thị N (sinh năm 1972), ông Đinh Văn K (sinh năm 1974). Di sản là quyền sử dụng đất theo GCNQSDĐ số Đ614652 do UBND huyện Đ cấp ngày 30/11/2004 mang tên bà Phạm Thị Đ. Ngày 22/02/2022, ông Đinh Văn B1 đã lập văn bản từ chối nhận di sản; bà Đinh Thị T1, bà Đinh Thị N, ông Đinh Văn K đã lập văn bản khai nhận di sản thừa kế và văn bản thoả thuận đồng ý nhận di sản thừa kế. Ngoài thửa đất bị thu

hồi, hộ cụ Đinh Văn B – Phạm Thị Đ không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Đ, huyện Đ.

[2.2.3]Thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04, tổng diện tích trích đo 375,7m², diện tích thu hồi 375,7m², diện tích còn lại 0m². Diện tích giảm 39m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công dẫn tới sai số do đo đạc.

Công trình kiến trúc: 01 nhà 1 tầng mái bằng bê tông cốt thép tường chịu lực, có gác xép, cầu thang, xây dựng năm 2001. 01 nhà 1 tầng lợp mái tôn, tường xây gạch xi măng, hạng mục sân, mái tôn: xây dựng năm 2010 (Tại thời điểm xây dựng không bị lập biên bản vi phạm). Chuồng trại chăn nuôi tường gạch xi măng lợp fibroximang xây dựng năm 2002. Các hạng mục công trình xây dựng khác: xây tường, mái che, láng nền xi măng, nhà tạm mái lợp tôn, móng xây gạch xi măng... xây dựng năm 2005 (Tại thời điểm xây dựng không bị lập biên bản vi phạm). Tình trạng tranh chấp: Không có tranh chấp về đất đai, ranh giới rõ ràng.

Trên cơ sở giấy tờ về đất, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, quá trình hình thành các tài sản và quyền thừa kế, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho những người thừa kế hợp pháp của các cụ Đinh Văn B, Phạm Thị Đ; theo quyết định ngoài việc bồi thường đất ở; bồi thường vật kiến trúc; bồi thường cây trồng; chính sách hỗ trợ; bồi thường di chuyển; và bố trí 02 ô tái định cư cho các ông, bà Đinh Văn K, Đinh Thị T1, Đinh Thị N. Tuy nhiên ông Đinh Văn K vẫn yêu cầu UBND huyện Đ bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đinh Văn K – Nguyễn Thị T, bố trí 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K là Đinh Thị P – Tạ Khắc H.

[2.2.4] Về yêu cầu bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đinh Văn K – Nguyễn Thị T và 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K là Đinh Thị P – Tạ Khắc H. Hội đồng xét xử xét thấy:

Thửa đất bị thu hồi được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số Đ614652 ngày 30/11/2004 mang tên bà Phạm Thị Đ. Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án, các cụ Đinh Văn B và Phạm Thị Đ đã chết; không để lại di chúc. Nên những người trong hàng thừa kế thứ nhất của cụ B, cụ Đ được hưởng di sản; gồm: Ông Đinh Văn B1, bà Đinh Thị T1, bà Đinh Thị N, ông Đinh Văn K; trong số những người thừa kế có ông Đinh Văn B1 đã lập văn bản từ chối nhận di sản thừa kế.

Tại thời điểm thu hồi, giải phóng mặt bằng, trên thửa đất có 02 hộ gia đình đang sinh sống, gồm hộ ông Đinh Văn K – bà Nguyễn Thị T (07 nhân khẩu, 03 thế hệ, 02 cặp vợ chồng là ông Đinh Văn K, bà Nguyễn Thị T, chị Đinh Thị Minh T, anh Đinh Tiên Đ, chị Đinh Thị P, anh Tạ Khắc H, cháu Lê Đình Bảo C) và hộ bà Đinh Thị T1 (05 nhân khẩu, 03 thế hệ là bà Đinh Thị T1, anh Lưu Văn H, chị Lưu Thị A, cháu Nguyễn Lưu Bảo N, cháu Lưu Minh H).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác nhận: Quyền sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ GPMB số 04 là di sản thừa kế; tại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2217/QĐ-UBND UBND huyện Đ đã bồi thường về

đất ở; bồi thường vật kiến trúc; bồi thường cây trồng; chính sách hỗ trợ; bồi thường di chuyển, và bố trí 02 ô tái định cư cho những người thuộc hàng thừa kế hợp pháp là đảm bảo đúng quy định; và yêu cầu lập bổ sung: bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông, bố trí 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K. Đồng thời cũng xác nhận gia đình ông K có xây dựng 01 nhà trên thửa đất khi cụ Đô còn sống, nhưng chưa có thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

UBND huyện Đ đã căn cứ: Điều 79; điểm a, khoản 1 và Điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 18 (Quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được bồi thường bằng 01 ô đất ở theo quy hoạch tại khu tái định cư*”) và điểm b, Khoản 4, Điều 18 (Quy định: “*...b) Trường hợp các hộ chung quyền có diện tích đất ở được bồi thường bằng hoặc lớn hơn 1,5 lần diện tích ô đất tái định cư thì ngoài việc được bồi thường về đất, còn được bố trí 01 ô đất tái định cư*”) của Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh. UBND huyện Đ lập phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí 02 ô đất tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của cụ: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ là đúng quy định pháp luật.

Ông Đinh Văn K yêu cầu áp dụng: Khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Khoản 3, 5, 7, Điều 18 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh; để bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông, bố trí 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K; là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận; Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn K về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các ông, bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp của ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ (ông, bà: Đinh Văn B – Phạm Thị Đ chết, không để lại di chúc, các ông bà thuộc hàng thừa kế hợp pháp chưa phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật) để giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị C – Giai đoạn 2 và bác yêu cầu buộc UBND huyện Đ lập và phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo hướng: Bố trí hoặc giao 01 ô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đinh Văn K –

Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật; Bô trí 01 ô đất tái định cư cho con gái và con rể ông K là Đinh Thị P – Tạ Khắc H (hộ phụ chủ) để vợ chồng anh, chị Đinh Thị P – Tạ Khắc H sớm có chỗ ở ổn định.

2. Về án phí: Ông Đinh Văn K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông Đinh Văn K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005665 ngày 23/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Ông Đinh Văn K đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Người bảo vệ quyền
và lợi ích hợp pháp cho đương sự.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh.
- Cục T.H.A D.S tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

(đã ký)

Phạm Hồng Thái